

Bản án số: 76/2022/DS-ST

Ngày 27 - 9 - 2022

(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Đăng Huân

Ông Y Míp Niê

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Công Hà – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST-DS ngày 19/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 35 Hàng V, Quận Hoàn K, Thành Phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Lương Thị T - sinh năm 1984, có mặt

Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng 2 – Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 476 Hùng V, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk L.

(Theo văn bản ủy quyền số 4199/BIDV.BH ngày 04/8/2022)

- *Bị đơn:* Anh Y HM M và chị H O N, vắng mặt

Địa chỉ: Buôn A L, xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Y Za M N K, vắng mặt

Địa chỉ: Buôn A L, xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn:

Ngày 02/12/2020 vợ chồng anh Y HM M, chị H O N thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2020/6807210/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ để vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng tính từ ngày vay, mức lãi suất trong hạn 11,2%/năm, mức lãi suất quá hạn bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn, đối với lãi suất chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mục đích vay để mua sắm nội thất và tiêu dùng. Kể từ ngày vay đến nay vợ chồng anh Y HM M, chị H O N đã trả cho nguyên đơn được số tiền lãi phát sinh trong hạn 11.184.658 đồng; số tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn lại đến nay vợ chồng anh Y HM M, chị H O N vẫn chưa trả cho nguyên đơn.

Để đảm bảo trả nợ cho khoản tiền vay vợ chồng anh Y HM M, chị H O N có thể chấp cho nguyên đơn số tài sản: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2014/6807210/HĐBĐ ngày 17/12/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/6807210/SĐBS ngày 05/12/2017 gồm: thửa đất số 186, tờ bản đồ số 29, diện tích 4.000m², giấy CNQSD đất số AG 865909, do UBND huyện Krông N cấp ngày 25 tháng 12 năm 2007 mang tên hộ Y HM M.

Nay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng nhưng vợ chồng anh Y HM M, chị H O N vẫn không trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Y HM M, chị H O N phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Trường hợp vợ chồng anh Y HM M, chị H O N không trả hết nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý số tài sản mà vợ chồng anh Y HM M, chị H O N đã thế chấp cho nguyên đơn để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vợ chồng anh Y HM M, chị H O N và anh Y Za M N K vẫn không có mặt tại Tòa án và tại phiên tòa để tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện cho nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định tại Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt

tại phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của đương sự và Hợp đồng tín dụng số 01/2020/6807210/HĐTD ngày 02/12/2020 và hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/6807210/HĐBĐ ngày 17/12/2014; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/6807210/SĐBS ngày 05/12/2017 mà vợ chồng anh Y HM M, chị H O N đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 02/12/2020 vợ chồng anh Y HM M, chị H O N có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền gốc 150.000.000 đồng. Để đảm bảo cho việc trả nợ vợ chồng anh Y HM M, chị H O N thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/6807210/HĐBĐ ngày 17/12/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/6807210/SĐBS ngày 05/12/2017 gồm: thửa đất số 186, tờ bản đồ số 29, diện tích 4.000m², giấy CNQSD đất số AG 865909, do UBND huyện Krông N cấp ngày 25 tháng 12 năm 2007 mang tên hộ Y HM M. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng vợ chồng anh Y HM M, chị H O N vẫn không trả nợ cho nguyên đơn. Như vậy, vợ chồng anh Y HM M, chị H O N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh Y HM M, chị H O N phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh còn lại + phí trả chậm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2022) là 27.330.727 đồng; cụ thể: Tiền lãi phát sinh trong hạn còn lại 19.377.533 đồng + tiền lãi quá hạn 7.571.507 đồng + phí trả chậm 381.687 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà vợ chồng anh Y HM M, chị H O N phải trả cho nguyên đơn đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2022) là 177.330.727 đồng. Ngoài số tiền trên vợ

chồng anh Y HM M, chị H O N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi vợ chồng anh Y HM M, chị H O N thi hành án xong, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2020/6807210/HĐTD ngày 02/12/2020.

Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại giấy CNQSD đất cho bị đơn sau khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn thuộc diện được miễn án phí dân sự sơ thẩm (người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn) và có đơn xin miễn án phí theo quy định, nên bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N tỉnh Đắk L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc vợ chồng anh Y HM M, chị H O N phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 177.330.727đồng (tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh + phí trả chậm 27.330.727đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng anh Y HM M, chị H O N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2020/6807210/HĐTD ngày 02/12/2020.

Trường hợp vợ chồng anh Y HM M, chị H O N không trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu xử lý số tài sản mà vợ chồng anh Y HM M, chị H O N đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 01/2014/6807210/HĐBĐ ngày 17/12/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/6807210/SĐBS ngày 05/12/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi vợ chồng anh Y HM M, chị H O N trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng anh Y HM

M, chị H O N giấy CNQSD đất số AG 865909, do UBND huyện Krông N cấp ngày 25 tháng 12 năm 2007 mang tên hộ Y HM Ml.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Y HM M, chị H O N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 4.236.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N tỉnh Đắk L theo biên lai số 60AA/2021/0009091 ngày 24/6/2022.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk L;
- VKSND huyện Krông N;
- THA dân sự huyện Krông N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Phan Bá Bẩy

